

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày : 06/05/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN D; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tự khai nơi cư trú trước khi bị bắt: đường K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giặt quần áo; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1970; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 12/10/2020.

(có mặt)

2. LÊ THÀNH H; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Tổ M, Khu phố B, Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú (không đăng ký tạm trú): đường M, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giặt quần áo; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1975; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 12/10/2020.

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: đường B, khu phố S, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN XUÂN D và LÊ THÀNH H cùng làm chung tại cơ sở giặt ủi của bà Ngô Thị Thu H, cả hai có sử dụng ma túy loại cần sa. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên cả hai đã rủ nhau hùn mỗi người 800.000 đồng để mua cần sa về bán kiếm tiền lời chia nhau tiêu xài, cụ thể: trưa ngày 12/10/2020, H đưa cho D số tiền 800.000 đồng, sau khi nhận tiền D lên mạng Google tìm người bán cần sa để mua và đã liên hệ được một người tên Quân (không rõ lai lịch). Sau khi thỏa thuận, D đặt mua của Quân 100 g cần sa với giá 1.600.000 đồng, và hẹn địa điểm giao nhận là gần nơi H cư trú. Sau khi đặt mua, khoảng 01 giờ sau, thì có 01 tài xế xe ôm công nghệ (không rõ lai lịch) đến gần nơi cư trú của H và điện thoại cho D, D đến đưa cho tài xế 1.600.000 đồng và nhận 01 gói cần sa. Sau khi nhận gói cần sa về, D và H chia gói cần sa thành 02 gói, D giữ 01 gói, H giữ 01 gói.

Sau khi nhận gói cần sa được chia, D tiếp tục phân ra thành 04 gói nhỏ rồi cất giấu trong túi xách đồng thời lên mạng internet tìm người mua cần sa để bán. Đến chiều cùng ngày, có một đối tượng mua cần sa (không xác định lai lịch) liên lạc mua 1 gói cần sa và hẹn gặp D ở đường Tân Kỳ - Tân Quý (không nhớ địa chỉ cụ thể) để mua bán. D đồng ý nên đã điều khiển xe gắn máy mang biển số 59X3-004.5 đến bán 01 gói cần sa được số tiền 350.000 đồng.

Tương tự, sau khi H nhận gói cần sa được chia, H đã phân thành 23 gói lớn nhỏ, H cất giấu 11 gói trong túi xách, còn lại cất giấu tại nơi ở. H cũng lên mạng internet tìm người mua cần sa và chiều cùng ngày, có một đối tượng đã liên lạc với H để mua 2 gói cần sa (không rõ lai lịch) và hẹn gặp H ở trên đường Phan Huy Ích (không nhớ địa điểm cụ thể) để giao Dịch. H đồng ý nên đã mượn xe gắn máy biển số 59X3-004.51 của D đến điểm hẹn bán cho đối tượng trên 02 gói với giá 485.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/10/2020, D điều khiển xe gắn máy biển số 59X3-004 chở H đi chơi, khi lưu thông đến đường Trần Quốc Hoàn, Phường 4 quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Hình sự đặc nhiệm Công an quận Tân Bình nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, do D không xuất trình được Giấy đăng ký xe nên Công an mời D và H đến trụ sở Công an Phường 4, quận Tân Bình làm việc. Tại Công an Phường 4, kết quả kiểm tra, Công an đã:

- Thu trong túi xách Nguyễn Xuân D đang đeo trên người 03 gói nylon chứa hoa, quả, lá, cành cây khô (Kết luận giám định số 1792/KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hồ Chí Minh kết quả 03 gói nylon chứa hoa, quả, lá, cành cây khô có trọng lượng 12,6531 gam đều là Cần sa).

- Thu trong túi quần của bị can D một bóp da bên trong có 4 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng tổng cộng 400.000 đồng. D khai là tiền bán ma cần sa trước đó. Số tiền 3.200.000 đồng. D khai là tiền lương từ công việc ủi quần áo. Số tiền 5.500.000 đồng. D khai là tiền thu được từ việc kinh doanh giặt ủi D nhận nhưng chưa giao lại cho mẹ ruột là bà Ngô Thị Thu H (chủ tiệm).

- Thu trong túi xách màu đen in chữ Adidas Lê Thành H đang đeo trên người 09 gói chứa hoa, quả, lá, cành cây khô (Kết luận giám định số 1792/KLGĐ-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả 09 gói chứa hoa, quả, lá, cành cây khô có tổng khối lượng 28,6213 gam đều là Cần sa).

- Thu trong túi quần của H một bóp da đựng số tiền 485.000 đồng H khai là tiền bán ma túy cần sa trước đó. Số tiền 7.515.000 đồng, H khai là tiền lương từ nghề giặt ủi. Số tiền 28.000.000 đồng là tiền bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm giặt ủi giao cho H giữ để phục vụ cho việc kinh doanh của tiệm giặt ủi.

Tiếp tục khám xét nơi của D và H, kết quả: Tại nơi ở của D không thu giữ được gì; Tại nơi ở của H thu giữ được 12 gói nylon chứa hoa, quả, lá, cành cây khô (Kết luận giám định số 1792/KLGĐ-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hồ Chí Minh, kết quả hoa, quả, lá cây, cành cây khô trong 12 gói nylon có tổng khối lượng 68,9551 gam là Cần sa), 02 cân điện tử, 20 túi nilon.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân Dương, Lê Thành H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, và khai nhận trước khi cùng đi chơi với nhau thì mỗi người đã 1 lần bán được ma túy cho người khác. Việc cả hai mua bán ma túy là độc lập, không liên quan đến nhau.

Vật chứng thu giữ đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình (bút lục số 197) gồm:

- 05 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh ghi số 1792, tang vật ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 promax màu vàng số imei: 353916104547369, tài sản của bị can NGUYỄN XUÂN D dùng liên lạc mua bán cần sa kiểm tra dữ liệu thông tin của điện thoại, kết quả không ghi nhận thông tin liên quan đến việc mua bán cần sa.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đậm, số imei: 864182040202955, tài sản của bị can H dùng liên lạc mua bán cần sa. Kiểm tra dữ liệu thông tin của điện thoại kết quả không ghi nhận thông tin liên quan việc mua bán cần sa.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei 352351/06/870791/9 ,tài sản cá nhân của bị can H, không liên quan đến vụ án kiểm

tra dữ liệu thông tin số điện thoại kết quả không ghi nhận thông tin liên quan đến việc mua bán cần sa.

- 01 điện thoại di động hiện ITEL màu đen, số imei 358625106735345 là tài sản cá nhân của bị can LÊ THÀNH H không liên quan đến vụ án. Kiểm tra dữ liệu thông tin của điện thoại, kết quả không ghi nhận thông tin liên quan đến việc mua bán cần sa.

- Số tiền 400.000 đồng (D khai là tiền bán ma cần sa trước đó). Số tiền 3.200.000 đồng (D khai là tiền lương từ công việc ủi quần áo). Số tiền 5.500.000 đồng. (D khai là tiền thu được từ việc kinh doanh giặt ủi D nhận nhưng chưa giao lại cho mẹ ruột là bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm) đã giao trả lại cho bà H.

- Số tiền 485.000 đồng (H khai là tiền bán ma túy cần sa trước đó). Số tiền 7.515.000 đồng (H khai là tiền lương từ nghề giặt ủi). Số tiền 28.000.000 đồng (là tiền bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm giặt ủi giao cho H giữ để phục vụ cho việc kinh doanh của tiệm giặt ủi) đã trả lại cho bà H.

- Một số đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi mua bán ma túy của D và H gồm: 02 bóp da, 02 túi xách có quai đeo, 02 cân điện tử, 20 gói nylon.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airlade màu đỏ bạc đen, biển số 59X3-004.51 số máy là JF63E1439613; số khung 6306FZ439600. Kết quả xác minh, bà Ngô Thị Thu H đứng đăng ký chủ sở hữu xe, bị can D mượn xe của mẹ ruột là H làm phương tiện đi lại việc D sử dụng mua bán trái phép cần sa bà H không biết Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình trả chiếc xe trên cho bà H.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-TB ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo NGUYỄN XUÂN D và LÊ THÀNH H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi của bị cáo NGUYỄN XUÂN D cất giấu trái phép 03 gói nylon có chứa hoa, quả, lá, cành cây khô tổng cộng 12,6531 gam Cần sa và bị cáo LÊ THÀNH H có hành vi cất giấu 21 gói nylon có chứa có chứa hoa, quả, lá, cành cây khô tổng cộng 97,576 gam Cần sa nhằm mục đích mua bán của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo NGUYỄN XUÂN D từ 2 đến 3 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành H từ 2 đến 3 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 05 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh ghi số 1792, là ma túy còn lại sau khi giám định; 02, bóp da, 02 túi xách có quai đeo, 02 cân điện tử, 20 gói nylon. Xét đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 promax màu vàng số imei: 353916104547369, số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo NGUYỄN XUÂN D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đậm, số imei: 86418204020295, số tiền 485.000 đồng thu của bị cáo H. Xét đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền do phạm tội mà có, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei 352351/06/870791/9; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số imei 358625106735345 và số tiền 7.515.000 đ là tài sản cá nhân của bị cáo LÊ THÀNH H không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

- Đối với số tiền 3.200.000 là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Xuân D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo D.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng. Thu giữ của D, D khai là tiền thu được từ việc kinh doanh giặt ủi D nhận nhưng chưa giao lại cho mẹ ruột là bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm. Quá trình điều tra bà H xác định lời khai của D là đúng. Xét số tiền này là tài sản của bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho bà H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số tiền 28.000.000 đồng. Thu giữ của H, H khai là tiền do bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm giao quản lý để phục vụ cho tiệm kinh doanh giặt ủi. Quá trình điều tra bà H xác định lời khai của H là đúng. Xét số tiền này là tài sản của bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho bà H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airlade màu đỏ bạc đen, biển số 59X3-004.51 số máy là JF63E1439613; số khung 6306FZ439600. Kết quả xác minh, bà Ngô Thị Thu H đứng đăng ký chủ sở hữu xe, bị can D mượn xe của mẹ ruột là Hà làm phương tiện đi lại việc D sử dụng mua bán trái phép cần sa bà H không biết Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình trả chiếc xe trên cho bà H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo NGUYỄN XUÂN D và LÊ THÀNH H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo, thì hành vi của bị cáo NGUYỄN XUÂN D cất giấu trái phép 03 gói nylon có chứa tổng cộng 12,6531 gam Cần sa trong người nhằm để mua bán và bị cáo LÊ THÀNH H có hành vi cất giấu trong người và tại nơi ở 21 gói nylon có chứa tổng cộng 97,576 gam Cần sa nhằm để mua bán là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần xét xử các bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe và

phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo H tàng trữ số lượng ma túy nhiều hơn do đó bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung đối với các bị cáo theo Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh ghi số 1792, là ma túy còn lại sau khi giám định; 02 bóp da, 02 túi xách có quai đeo, 02 cân điện tử, 20 gói nylon. Xét đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu để tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 promax màu vàng số imei: 353916104547369, số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo NGUYỄN XUÂN D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đậm, số imei: 86418204020295, số tiền 485.000 đồng thu của bị cáo H. Xét đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei 352351/06/870791/9; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số imei 358625106735345 và số tiền 7.515.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo LÊ THÀNH H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Xuân D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo D như đề nghị của Viện kiểm sát (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng. Thu giữ của D, D khai là tiền thu được từ việc kinh doanh giặt ủi D nhận nhưng chưa giao lại cho mẹ ruột là bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm. Quá trình điều tra bà H xác định lời khai của D là đúng. Xét số tiền này là tài sản của bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho bà H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 28.000.000 đồng. Thu giữ của H, H khai là tiền do bà Ngô Thị Thu H chủ tiệm giao quản lý để phục vụ cho tiệm kinh doanh giặt ủi. Quá trình điều tra bà H xác định lời khai của H là đúng. Xét số tiền này là tài sản của bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho bà H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airlade màu đỏ bạc đen, biển số 59X3-004.51 số máy là JF63E1439613; số khung 6306FZ439600. Kết quả xác minh, bà Ngô Thị Thu H đứng đăng ký chủ sở hữu xe, bị can D mượn xe của mẹ ruột là Hà làm phương tiện đi lại việc D sử dụng mua bán trái phép cần sa bà H không biết Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình trả chiếc xe trên cho bà H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 5 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo NGUYỄN XUÂN D và bị cáo LÊ THÀNH H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: LÊ THÀNH H 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo LÊ THÀNH H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: NGUYỄN XUÂN D 2 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo NGUYỄN XUÂN D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 promax màu vàng số imei: 353916104547369, số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo NGUYỄN XUÂN D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đậm, số imei: 86418204020295, số tiền 485.000 đồng thu của bị cáo H (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

- Trả lại cho bị cáo Lê Thành H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei 352351/06/870791/9; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số imei 358625106735345 và số tiền 7.515.000 đ (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân D số tiền 3.200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 05 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh ghi số 1792, là ma túy còn lại sau khi giám định; 02, bóp da, 02 túi xách có quai đeo, 02 cân điện tử, 20 gói nylon (tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trí

